

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST.

Ngày: 04/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đồ
2. Ông Trần Đức Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: H; Sinh năm 1975, tại tỉnh: Cà Mau.

HKTT: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông S (đã chết) và bà B, sinh năm: 1957. Vợ: P, sinh năm: 1980 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 22/7/2015, bị Công an thị trấn MaDaGuôi, huyện Đa Hu Oai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt; Ngày 18/4/2021, bị Công an xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng, bị cáo chưa đóng phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông M, sinh năm 1965 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Những người làm chứng:

1. Ông L, sinh năm 1978(vắng)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Ông T, sinh năm 1978(vắng)

Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Ông M, sinh năm 1978(vắng)

Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là thợ xây, sáng ngày 26/11/2022 trong lúc xây nhà cho ông L1 tại thôn 2, xã P, huyện B thì giữa H và ông M là phụ hồ xảy ra mâu thuẫn, sau đó cả hai xông vào đánh, vật nhau cùng ngã xuống đất, ông M vùng lên dùng tay đánh vào mặt H, rồi đứng lên dùng chân đá vào người của H thì được mọi người can ngăn kéo ông M và H ra. Sau đó, M đi ra bàn ngồi uống nước trà với anh L. Do bức tức về việc bị đánh nên H cầm 01 con dao rựa đi lại chỗ ông M ngồi, thì anh M là thợ xây chạy ra ngăn cản và giật lấy con rựa cất đi. M nhặt 01 đoạn sắt loại phi 14, dài 70cm cầm bằng tay trái đi lại gần ông M và nói “có tin tao đập chết chết mày không” thì mọi người khuyên ngăn, đồng thời đẩy H đi ra ngoài. H đi ra khoảng 03 mét thì bất ngờ quay lại dùng cây sắt đánh một cái từ sau tới trúng vào vùng đầu bên trái của ông M làm ông M ngã xuống đất ngất xỉu tại chỗ. Ông M được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện. Ngày 27/11/2022, H cầm đoạn sắt trên đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 521/2023/TgT ngày 15/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông M là 28%.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 85 ngày 12/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: đoạn sắt (mẫu vật giám định) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương trên cơ thể của ông M.

Tại bản cáo trạng số: 83/CTr – VKS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo H về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại trong quá trình điều tra; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hoà nhập cộng đồng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự; Quá trình điều tra không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sáng ngày 26/11/2022, trong lúc xây nhà cho ông L1 tại thôn 2, xã P, huyện B thì giữa H và M xảy ra mâu thuẫn, cả hai xông vào đánh, vật nhau ngã xuống đất, ông M vùng lên dùng tay đánh vào mặt H, rồi đứng lên dùng chân đá vào người của H thì được mọi người can ngăn kéo ông M và H ra. Do vẫn còn bực tức về việc bị đánh nên H cầm 01 con dao rựa đi lại chỗ ông M ngồi, nhưng được anh M là thợ xây trong nhóm chạy ra ngăn cản và giật lấy con rựa cất đi, sau đó H nhặt 01 đoạn sắt phi 14 dài 70cm cầm bằng tay trái đi lại gần ông M và nói “có tin tao đập chết chết mày không” thì mọi người khuyên ngăn, đồng thời đẩy H đi ra ngoài; Tuy nhiên, H đi ra khoảng 03 mét thì bất ngờ quay lại dùng cây sắt đánh một cái từ sau tới trúng vào vùng đầu bên trái của ông M làm ông M ngã xuống đất ngất xỉu tại chỗ gây tổn sức khỏe là 28%.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo H dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích làm tổn thương cơ thể cho ông M với tỷ lệ là 28% đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” qui định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, hai người đều làm chung công trình cùng nhau, chỉ vì cãi vã nhỏ nhặt dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau, mặc dù được mọi người can ngăn, bị cáo đã bỏ đi, người bị hại không còn xô xát hay cãi vã với bị cáo, nhưng bị cáo vẫn quay lại dùng đoạn sắt loại phi 14 dài 70cm từ phía sau bất ngờ đánh vào vùng đầu bên trái của bị hại gây tổn hại sức khỏe 28%; hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại và còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/7/2015, bị Công an thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt; ngày 18/4/2021, bị Công an xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng, bị cáo cũng chưa đóng phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 203.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 203.500.000 đồng theo yêu cầu trong quá trình điều tra,

nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 một đoạn sắt phi 14 dài 70cm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự 2015; Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại M số tiền 203.500.000 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 một đoạn sắt phi 14 dài 70cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010047; quyển số 0201 ngày 15/6/2023 giữa Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/PL – BTVQH ngày 27/10/2009 của Ủy ban thường vụ Anh hội; Buộc bị cáo H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.175.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ